

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 4: “Nghề nông”

Thời gian thực hiện 1 tuần từ 05/01 - 09/01/2026

Giáo viên thực hiện: Đỗ Minh Ngọc

Thứ hai ngày 05 tháng 01 năm 2026

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Đề tài: Ném xa bằng 2 tay

TCVĐ: Nhảy bao bố

(Quyền 6- Quyền vui chơi, giải trí - MĐ- liên hệ)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ biết cách thực hiện vận động "Ném xa bằng 2 tay", trẻ biết 2 tay cầm túi cát đưa ra trước cao ngang bằng vai rồi từ từ đưa lên cao, ngả ra sau lấy đà và rồi dùng sức của cánh tay ném túi cát thật mạnh về phía trước. Thông qua hoạt động trẻ biết quyền vui chơi, giải trí.
- Rèn cho trẻ sự tập trung chú ý, kỹ năng ném trúng đích bằng 2 tay và phát triển cơ tay cho trẻ.
- Trẻ hứng thú chơi trò chơi, tham gia các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Sân tập đủ diện tích cho trẻ tập, 20 túi cát, vạch chuẩn, xác xô, 4 bao
- Bài hát “ Lớn lên cháu lái máy cày”.
- Một số chiếc bao cho trẻ chơi trò chơi

III. TIẾN HÀNH

1. Khởi động

- Trò chuyện về chủ đề
- + Hỏi trẻ sản phẩm nghề nông?
- Cô và trẻ đi tham quan vườn rau của bác nông dân kết hợp các kiểu đi khác nhau về 3 hàng

2. Trọng động

- a. Bài tập phát triển chung:
- Trẻ tập BTPTC kết hợp với bài: “ Lớn lên cháu lái máy cày ” (Mỗi ĐT tập 2 lần x 8 nhịp)
- + Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay

- + Bụng: Đứng quay người sang 2 bên
- + Chân: Ngồi khuyu gối
- + Bật: Bật tại chỗ
- ĐTNM: Động tác tay (tập 2 lần x 8 nhịp)
- b. VĐCB: “Ném xa bằng 2 tay”
- Cho trẻ đứng thành 2 hàng ngang quay mặt vào nhau.
- Cô giới thiệu đồ dùng và hỏi trẻ
- + Với đồ dùng này con sẽ thực hiện vận động gì?
- + Cô thống nhất vận động: Ném xa bằng 2 tay
- Cho trẻ lên tập
- + Cô và trẻ nhận xét bạn tập?
- Cô làm mẫu lần 1: Ko phân tích động tác
- Cô làm mẫu lần 2 kết hợp phân tích:
- + CB: Đứng chân trước chân sau trước vạch mốc, tay cầm túi cát đưa ra trước.
- + TH: Khi có hiệu lệnh là 2 tiếng xắc xô, 2 tay cầm túi cát đưa ra trước cao ngang bằng vai rồi từ từ đưa lên cao, ngả ra sau lấy đà và rồi dùng sức của cánh tay ném túi cát thật mạnh về phía trước - Trẻ thực hiện: Trẻ lần lượt ở 2 hàng lên thực hiện (Cô chú ý bao quát, sửa sai, động viên trẻ kịp thời)
- + Lần 2: Trẻ 2 hàng lên thực hiện dưới hình thức thi đua (Cô chú ý bao quát, sửa sai, động viên, khen trẻ)
- Nhận xét, tuyên dương
- Củng cố lại: Hỏi trẻ tên vận động
- Cho 2 trẻ lên tập lại
- * **TCVĐ: Nhảy bao bố (Quyền 6. Quyền vui chơi, giải trí- MĐ liên hệ)**
- Cô nêu tên trò chơi, chia trẻ thành 2 đội chơi
- + Cô nói cách chơi: Cho 2 chân vào bao 2 tay cầm miệng bao khi có hiệu lệnh chúng ta sẽ nhảy về đích,
- + Luật chơi: Thời gian là 1 bản nhạc đội nào về đích trước là đội thắng cuộc.
- Cho trẻ chơi 2-3 lần theo yêu cầu của cô.

- Khi các con được tham gia vào các hoạt động, trò chơi các con có biết mình có quyền gì không?
- => Cô khái quát: Khi được vui chơi như thế này chính là quyền của trẻ em, quyền được vui chơi giải trí.

3. Hồi tĩnh:

- Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh lớp

Đánh giá trẻ cuối ngày:

Thứ 3 ngày 06 tháng 01 năm 2026

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Đề tài: Thử nghiệm: Giấy thấm nước và không thấm nước

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết và hiểu được một số loại giấy thấm nước và 1 số loại giấy không thấm nước. Biết làm thí nghiệm đơn giản theo hướng dẫn
- Rèn cho trẻ kĩ năng quan sát, so sánh, phân biệt điểm khác nhau của các loại giấy.
- Giáo dục trẻ biết sử dụng giấy tiết kiệm, không để giấy thấm nước, xé, vứt giấy bừa bãi. Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Các loại giấy: Giấy ăn, giấy vệ sinh, giấy báo, giấy nilon, cốc nước, khay nhựa, khăn lau tay

- 2 bảng phân loại: Giấy thấm nước, giấy ko thấm nước
- Mỗi nhóm 1 khay, 1 cốc nước, 2 -3 loại giấy, khăn lau tay đủ để hoạt động.
- 2 bảng phân loại to trẻ chơi t/c, 2 khuôn mặt cười, mếu
- 1 số thẻ đủ cho trẻ hđ, nhạc bài hát trong chủ đề

III. TIẾN HÀNH

1. Gây hứng thú

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi: “ Tập tâm vòng” ra cốc nước và các loại giấy
- + Hỏi trẻ: Đây là cái gì?
- + Khi tay bị ướt con thường dùng gì để lau?
- + Nếu cô đổ nước lên các loại giấy này thì điều gì sẽ xảy ra?
- + Theo con giấy nào ngấm được nước giấy nào không ngấm nước?
- > Cô củng cố dẫn dắt vào bài

2. Thử nghiệm: Giấy thấm nước và không thấm nước

- Cô cho trẻ quan sát các loại giấy
- + Hỏi trẻ: Con sờ vào giấy này thấy thế nào?
- + Con đoán xem giấy này có thấm nước ko? Vì sao?
- Cô cho trẻ sờ, quan sát và dự đoán giấy thấm nước và ko thấm nước
(Cô sửa sai, khuyến khích động viên trẻ nói)
- Cô làm mẫu: Cô đặt 2 loại giấy vào khay, từ từ nhẹ nhàng đổ nước lên từng loại giấy.
- Cho trẻ quan sát hiện tượng
- + Điều gì xảy ra với giấy ăn?
- + Các con nhìn xem, nước đi đâu rồi?
- + Giấy thay đổi ntn?
- + Vậy còn giấy này ntn? nước có thấm qua giấy bóng kính ko?
- Cô kết luận: Giấy ăn thấm nước vì khi đổ nước vào đã ngấm hết vào giấy, Giấy bóng kính không thấm nước vì có nilon.
- Cô cho trẻ về nhóm thực hành
- Chia trẻ thành 4 nhóm

- Trẻ lấy đồ dùng về nhóm cùng làm thí nghiệm
 - Giao nhiệm vụ mỗi nhóm lấy từng loại giấy đặt vào khay và đổ nước lên thử
 - Trẻ thực hiện làm thí nghiệm (Cô quan sát, gợi ý, giúp trẻ còn lúng túng)
 - Cô đi từng nhóm gợi, hỏi trẻ:
 - + Nước có ngấm vào giấy ko? Các con thấy giấy thay đổi ntn?
 - + Giấy nào bị ướt nhanh? Giấy có bị mềm hay rách ra ko?
 - + Giấy nào ko bị rách? Vì sao giấy bóng kính ko thấm nước?
 - Cô cho từng nhóm mang kết quả lên
 - + Hỏi trẻ: Nhóm con thử giấy gì?
 - + Giấy đó thấm nước hay ko thấm nước?
 - Cô giúp trẻ cùng phân loại giấy
 - Dán kí hiệu vào bảng
 - + Giấy thấm nước, giấy ko thấm nước
 - + Giấy thấm nước là giấy gì?+ Giấy ko thấm nước là giấy gì?
 - + Con thích loại giấy nào?
- > Cô củng cố, giáo dục: Giấy thấm nước là giấy báo, giấy ăn, giấy vệ sinh dùng để lau tay, lau miệng, giấy ko thấm nước là giấy nilon, giấy tráng bóng kính, nilon dùng để làm áo mưa, làm túi để ko bị ướt. Khi sử dụng giấy các con phải biết tiết kiệm, ko vứt giấy bừa bãi.

3. Vui chơi cùng bé

**TC1: “Giấy nào đúng”*

- Cô tặng mỗi trẻ 1 rô dựng có hình ảnh thẻ về các loại giấy và hình ảnh đúng sai
- + Cách chơi: Cô giơ hình ảnh nói các loại giấy, trẻ nói giấy thấm nước, hay ko thấm nước. Cô nói ngược lại các loại giấy trẻ giơ thẻ. Hay cô nói lau nước bằng túi nilon trẻ chọn hình ảnh sai, cô nói đi mưa bằng áo mưa trẻ chọn đúng.

**TC2: “Ai nhanh hơn”*

- Cô chia trẻ thành 2 đội chơi, mỗi đội 1 bảng phân loại khuôn mặt đúng và sai, (hình ảnh: Áo mưa, túi nilon, khăn giấy,...)
- Nhiệm vụ trẻ phân loại thấm nước và không thấm nước
- Cô tổ chức cho trẻ chơi, mỗi lần chơi động viên, kiểm tra nhận xét và khen trẻ.

Đánh giá trẻ hàng ngày:

Thứ tư ngày 07 tháng 01 năm 2026

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Đề tài: Dạy trẻ kể lại truyện “Bác nông dân và con quỷ”

(Sell lồng ghép)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhớ tên truyện, nhớ được diễn biến của câu chuyện, nhận biết cảm xúc và thể hiện được giọng điệu của các nhân vật trong chuyện, nhớ lời thoại của các nhân vật theo trình tự nội dung câu chuyện và biết kể lại câu chuyện “Bác nông dân và con quỷ”.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc và rèn luyện kỹ năng diễn đạt, kỹ năng kể lại chuyện cho trẻ.
- Qua câu chuyện giáo dục trẻ biết chăm chỉ lao động, không tham lam, mạnh dạn, tự tin, tích cực hoạt động theo nhóm.

II. CHUẨN BỊ

- Máy tính, rỗi tay, rỗi dẹt, sa bàn. Tranh minh họa nội dung câu chuyện: “Bác nông dân và con quỷ”
- Nhạc bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày”

III. TIẾN HÀNH

1. Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ cùng hát bài: “Lớn lên cháu lái máy cày”

+ Bài hát nói về ai?

- + Bác nông dân làm ra những sản phẩm gì?
- + Nếu con thấy 1 người làm việc rất chăm chỉ, con cảm thấy thế nào?
- Dẫn dắt trẻ đến với câu chuyện: Bác nông dân và con quỉ

2. Kể chuyện: “Bác nông dân và con quỉ”

- Cô kể chuyện kết hợp sân khấu rối.
- Đàm thoại:
 - + Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?
 - + Trong câu chuyện có những nhân vật nào?
 - + Khi nhìn thấy con quỉ thì bác nông dân đã nói gì với con quỉ? Con hãy nhắc lại lời của bác nông dân?
 - + Con quỉ đã muốn gì? Giọng của con quỉ như thế nào?
 - + Con quỉ đã yêu cầu bác nông dân phải làm gì? Chúng mình cùng nói giọng con quỉ.
 - + Bác nông dân có chấp nhận không? Bác đã nói gì? Giọng bác như thế nào?
 - + Con quỉ có hài lòng không? Nó đợi đến thu hoạch rồi lại xuất hiện để lấy gì?
 - + Con quỉ có lấy được theo ý mình không? Vì sao thế? Lúc này giọng của con quỉ như thế nào?
(Chúng mình cùng bắt chước giọng con quỉ)
 - + Lần thứ 2 con quỉ đã đòi lấy gì? Nhưng có được như ý mình không?
 - + Lần này con quỉ thế nào? Bác nông dân đã nói gì?
 - + Bác nông dân là người như thế nào? Con quỉ có tính cách ra sao?
 - + Vì sao con quỉ lại thua bác nông dân?
 - + Khi bị thua, con quỉ có cảm thấy ntn?
 - + Nếu là con quỉ, con sẽ làm gì để ko bị thua?
 - + Nếu con gặp người tham lam con sẽ cư xử ntn?
 - + Qua câu chuyện này các con học được điều gì từ bác nông dân?
- > Cô giáo dục trẻ: Chăm chỉ, thông minh và sống thật thà, ngoan ngoãn, học giỏi, nghe lời cô giáo biết xin lỗi, giúp đỡ người khác. Thông minh nhanh trí là người giúp ích cho xã hội.

3. Trẻ kể lại truyện.

- Chia trẻ làm 3 nhóm lên lấy tranh và thảo luận, sau đó cho lần lượt từng nhóm lên kể chuyện

- Trẻ phân vai nhân vật trong nhóm, thảo luận lời thoại các nhân vật diễn lại câu chuyện
- + Nhóm 1: Kể bằng rối tay.
- + Nhóm 2: Kể theo tranh minh họa.
- + Nhóm 3: Kể bằng rối dẹt.
- Từng nhóm sẽ cùng nhau kể lại nội dung câu chuyện và đặt tên cho câu chuyện của nhóm mình
(Sau mỗi nhóm cô động viên, khích lệ trẻ)
- KT: Cả lớp đọc bài thơ “Bác nông dân”

Đánh giá trẻ cuối ngày:

Thứ năm ngày 08 tháng 01 năm 2026

PHÁT TRIỂN THẨM MĨ

Đề tài: KNVD: Lớn lên cháu lái máy cày

TCÂN: Ai đoán giỏi

Hát nghe: Em đi giữa biển vàng

(Sell: lồng ghép)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Trẻ thuộc lời bài hát, biết vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm phù hợp với âm nhạc và nội dung bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày”
- Rèn cho trẻ tính mạnh dạn, tự tin thể hiện trước cả lớp, rèn kỹ năng vận động vỗ đệm theo tiết tấu chậm
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.

SEL: GD trẻ chơi với bạn đoàn kết, thể hiện sự quyết tâm trong quá trình chơi, biết chấp nhận kết quả khi chơi và biết thể hiện cảm xúc phù hợp với kết quả đạt được.

II. CHUẨN BỊ

- Nhạc các bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày, Em đi giữa biển vàng”
- Mũ chóp, một số đồ dùng khác bổ trợ cho tiết học

III. TIẾN HÀNH

1. Ổn định tổ chức

- Trò chuyện về chủ đề
- + Hỏi trẻ sản phẩm nghề nông?
- > Giáo dục và dẫn dắt trẻ vào bài.

2. Dạy KNVD “Lớn lên cháu lái máy cày”

- Cô bật nhạc cho trẻ đoán tên bài hát
- Cô hỏi trẻ đó là bài hát gì? Ai sáng tác?
- Mời 1 trẻ lên hát: Cho các bạn nhận xét, cô nhận xét.
- Cho trẻ hát lại 2- 3 lần (Cô sửa sai nếu có).
- Hỏi ý tưởng vận động
- Cho trẻ vận động theo ý thích với bài hát.
- Cô thống nhất hát và vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm cho trẻ xem lần 1.
- Hướng dẫn trẻ vận động
- Cô và trẻ cùng vận động 2- 3 lần. Cô sửa sai
- Thi đua tổ, nhóm bạn trai – nhóm bạn gái (Bạn trai vỗ đệm bạn gái hát và ngược lại), cá nhận, cô chú ý sửa sai cho trẻ.
- Hỏi lại tên bài hát và vận động
- Mời 1 trẻ khá lên hát và vận động lại

3. TCAN: Ai đoán giỏi

- Cô giới thiệu tên trò chơi.
- + Hỏi trẻ cách chơi và hướng dẫn lại trẻ chơi
- Cách chơi: Một bạn lên trên đội mũ mắt không nhìn thấy bạn, cô gọi 1 bạn lên hát sau đó bạn đội mũ sẽ đoán bạn hát đó là ai.

Nếu đoán sai bạn đó sẽ hát 1 bài

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 – 4 lần. (Sau mỗi lần cô động viên khuyến khích trẻ)

- Câu hỏi SEL:

+ Cảm xúc của con như thế nào khi mình đoán đúng?

+ Những bạn đoán chưa đúng con mong muốn điều gì?

+ Nếu như cho chơi lại thì con sẽ thể hiện như thế nào?

-> Trong mỗi trò chơi, mỗi người chơi, mỗi đội chơi đều mong muốn mình trả lời đoán được và dành chiến thắng. Nhưng chiến thắng không phải là tất cả mà quan trọng là khi chơi các con chơi như thế nào, cảm xúc khi chơi ra sao, quyết tâm của mình để trả lời và dành chiến thắng.

4. Nghe hát “Em đi giữa biển vàng”.

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả

- Cô hát lần 1, giảng nội dung bài hát: Bài hát nói lên vẻ đẹp của cánh đồng lúa khi mùa lúa chín, bạn nhỏ đi giữa cánh đồng rộng mênh mông như biển khơi với một màu vàng rực.

- Cô hát lần 2: Trẻ hưởng ứng cùng cô.

Đánh giá trẻ cuối ngày

TÀI LIỆU ĐÃ BẠN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 14/04/2024
bởi Đỗ Thị Minh Ngọc (31313303_Ngocdtn) – Trường Tiểu học non An Thịnh

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Đề tài: Làm quen chữ cái: b,d,đ

(Quyển 5: Quyền được giáo dục, học tập –MĐLH)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết, phát âm chính xác âm của chữ cái b, d, đ nhận ra được chữ cái b, d, đ trong tiếng, từ trọn vẹn. Trẻ biết mỗi bạn nhỏ đều có quyền được đi học, được học chữ, học điều hay để hiểu biết và làm việc tốt hơn.
- Rèn trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh, phát triển khả năng nhanh nhẹn khi tham gia trò chơi.
- Trẻ biết quý trọng những sản phẩm của bác nông dân và hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh có từ “Bác nông dân đi bừa”.
 - Các thẻ chữ cái b,d,đ của cô
 - Mỗi trẻ 1 rổ chữ cái b,d,đ
 - Xúc xắc có các chữ cái b,d,d trên các mặt.
 - Mô hình 3 vườn rau có các chữ cái b,d,đ
 - Nhạc bài hát: “Bác nông dân vui tính”
 - Tranh bài tập có các từ: (Bác nông dân, bó lúa, đất, đòn gánh, đồng lúa, bừa, bắp ngô, dụng cụ, dưa hấu,...)
- cho trẻ khoanh tròn chữ b, gạch chân chữ d, đóng khung chữ đ trong các từ. Đếm và nối số tương ứng.

III. TIẾN HÀNH

1. Gây hứng thú

- Cô và trẻ hát bài hát: “Bác nông dân vui tính”
- + Hỏi trẻ: Các con vừa hát bài hát gì?
- + Bác nông dân làm việc ở đâu? Bác làm những công việc gì?
- + Bác nông dân làm việc có những dụng cụ gì?
- > Cùng cô tặng trẻ bức tranh.

2. Làm quen với chữ b, d, đ

- + Cô giới thiệu tranh: “Bác nông dân đi bừa”

- Cô cùng trẻ nhận xét. Cô cho trẻ đọc từ “Bác nông dân đi bừa” 2-3 lần.
- Cô cho 1 trẻ lên dùng thẻ chữ rời ghép từ giống với từ trong bức tranh
- Cho trẻ nhận những chữ cái đã học
- Cô giới thiệu chữ b, cô đọc mẫu, phân tích cách đọc
- Cho cả lớp đọc, tổ , nhóm, cá nhân đọc
- Cho trẻ nói đặc điểm chữ b
- Cô giới thiệu các kiểu chữ b." b" in thường, "b" viết hoa và "b" viết thường tuy viết khác nhau nhưng đều đọc là "bờ"
- Cho trẻ viết nét chữ b trên không.
- + Trò chơi chuyển tiếp: Bé cuốc đất
- * Cô giới thiệu chữ d
- Cho cả lớp đọc 2-3 lần, tổ nhóm, cá nhân đọc.
- Cho trẻ viết nét chữ d trên không.
- Cô giới thiệu các kiểu chữ d.
- * Cô giới thiệu chữ đ: Tương tự như chữ b, d
- Các con vừa học chữ gì?
- + Chơi TC: Chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện.
- * So sánh điểm giống và khác nhau của 2 chữ: b, d
- + Giống nhau: Đều là chữ cái thường, đều có nét thẳng và nét cong
- + Khác nhau: b nét thẳng bên trái, có 1 nét cong bên phải
d nét cong bên phải, nét thẳng bên trái
- + Chơi TC: Tập tầm vông: Trẻ đọc chữ cô giơ.
- Tặng mỗi trẻ thẻ chữ b, d, đ: Cho trẻ nhận chữ theo yêu cầu của cô, phát âm.
- + Nhờ được đi học các con đã biết được rất nhiều chữ đúng ko?
- + Tất cả các bạn nhỏ đều có quyền gì khi đến trường để học?
- > Cô củng cố giáo dục trẻ: Nhờ được đi học các con được học thêm nhiều chữ cái mới, đó là quyền được giáo dục, học tập. Khi đi học các con sẽ biết đọc, biết viết và hiểu thêm nhiều điều hay sau này lớn lên làm việc tốt như bác nông dân.

3. Bé vui chơi cùng chữ cái b, d, đ

- TC1: Bác nông dân tìm chữ
- Tặng cho mỗi trẻ một thẻ chữ b,d,đ mà trẻ thích cầm trên tay.
- + Cô làm 3 vườn rau, có kí hiệu các chữ cái, cho trẻ cầm thẻ chữ trẻ thích vừa đi vừa hát khi cô tung xúc xắc vào chữ cái nào trẻ cầm chữ cái đó trên tay sẽ chạy nhanh về vườn rau của mình.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2,3 lần. Sau mỗi lần chơi cô kiểm tra, khen trẻ.

TC2: Nhanh tay nhanh mắt

- Cô chuẩn bị bài tập tranh có các từ: (Bác nông dân, bó lúa, đất, đòn gánh, đồng lúa, bừa, bắp ngô, dụng cụ, dưa hấu,...)
- + Yêu cầu trẻ khoanh tròn chữ b, gạch chân chữ d, đóng khung chữ đ trong các từ. Đếm và nối số tương ứng.
- Cho trẻ về nhóm thực hiện
- Cô kiểm tra kết quả của từng nhóm (nhận xét, động viên trẻ)
- Kết thúc giờ học.

Đánh giá trẻ cuối ngày

**NGƯỜI DUYỆT
HPCM:**



Nguyễn Thị Tâm

NGƯỜI SOẠN



Đỗ Thị Minh Ngọc